

Bản án số: 51/2019/KDTM-PT

Ngày 10 tháng 9 năm 2019

“V/v tranh chấp hợp đồng
hợp tác đầu tư”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Thành

Ông Đặng Văn Ý

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Duẫn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2018/TLPT-KDTM ngày 06 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư*”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1264/2019/QĐ-PT ngày 31 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S.

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Petroland. Số 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Hoài T, sinh năm 1971; Địa chỉ hiện tại: 496/63/52G Dương Quảng Hàm, Phường 6, quận G, Thành phố H; Địa chỉ cũ: Số 61/6/16 đường số 20, Phường 6, quận G, Thành phố H (Văn bản ủy quyền ngày 01/12/2016) – Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N;

Địa chỉ: 115 Thủ Khoa Huân, Phường I, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Mạnh T¹ – Giám đốc Công ty; Địa chỉ: 289 đường Tân Sơn, Phường 15, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K;

Địa chỉ: 182/4 Huỳnh Việt Thanh, Phường 2, thành phố T, tỉnh L.

Người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K:
Ông Lê Hoàng H¹ – Trưởng Phòng kinh doanh. Địa chỉ: 45 Lê Lợi, Phường I, thành phố T, tỉnh L (Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2018) - Vắng mặt;

3.2. Văn phòng Công chứng Lê Văn H – Vắng mặt.

Địa chỉ: 12 Bùi Chí Nhuận, Phường 2, thành phố T, tỉnh L.

3.3. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L – Vắng mặt.

4. *Người kháng cáo, kháng nghị:*

4.1. Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

4.2. Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 01/12/2016 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S trình bày: Ngày 31/8/2011, Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S ký “Hợp đồng nguyên tắc số 190/XDSG – KHDT-1BS/08-11/K với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N thống nhất phương án xây dựng, đầu tư cửa hàng bán xăng dầu và cách thức chuyển giao tài sản khi xây dựng. Theo Điều 1 của Hợp đồng thì: Bên B (Công ty TNHH Công nghiệp N) sẽ đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu từ giai đoạn tìm kiếm địa điểm đầu tư cho đến khi hoàn thiện và chuyển nhượng lại cho bên A (Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S), bao gồm cả việc hoàn tất các giấy tờ pháp lý liên quan đến hoạt động của cửa hàng xăng dầu”. Ngày 13/10/2011, hai bên ký tiếp Hợp đồng số 249/XDSG-TBS/10/11/K “Hứa mua thửa đất của cửa hàng xăng dầu” nội dung Công ty TNHH Công nghiệp N mua đất và xây dựng cửa hàng xăng dầu; Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S đồng ý nhận chuyển nhượng lại cửa hàng xăng dầu... tại vị trí theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 000740 QSDĐ/0106-LA và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 991097 tại xã An Vĩnh Ngãi, thành phố T, tỉnh L. Ngày 28/8/2012, hai bên ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHDT-IBS/08/2012/K (không có công chứng) nhằm thống nhất việc đồng ý tiến hành thực hiện và nhận chuyển nhượng đất, đồng ý giá tiền đất và chi phí đóng thuế chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất...

Ngày 06/9/2012, Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S chuyển tiền ứng trước theo Điều 2 của Hợp đồng 249 cho Công ty TNHH Công nghiệp Ngôi S số tiền 2.700.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng VCB chi nhánh N.

Mặc dù Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S đã tạo mọi điều kiện thuận lợi và đề ra nhiều phương án giải quyết, nhưng Công ty TNHH Công nghiệp N không đáp ứng được việc hoàn tất xây dựng, thẩm định và chuyển nhượng công trình cũng như các giấy tờ pháp lý như thỏa thuận dẫn đến kéo dài gây ảnh hưởng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S.

Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy các Hợp đồng nguyên tắc số 190/XDSG – KHDT-1BS/08-11/K ngày 31/8/2011; Hợp đồng hứa mua hứa bán số 249/XDSG-TBS/10/11/K ngày 13/10/2011; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHDT-IBS/08/2012/K ngày 28/8/2012 được ký kết giữa hai bên.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N trả lại 2.700.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định.

Trong quá trình Tòa án đang giải quyết vụ án thì Công ty TNHH Công nghiệp N ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BH 837948 cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K khi tài sản còn đang tranh chấp. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ của Công ty TNHH Công nghiệp N, Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S khởi kiện bổ sung yêu cầu:

Hủy các Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty TNHH Công nghiệp N với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng ngày 26/5/2017. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K ngày 08/6/2017.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N trình bày: Thống nhất quá trình ký Hợp đồng nguyên tắc như nguyên đơn trình bày. Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S có chuyển số tiền 2.700.000.000 đồng cho Công ty TNHH Công nghiệp N.

Đây là hợp đồng hợp tác đầu tư. Công ty TNHH Công nghiệp N đã đầu tư xây dựng cửa hàng xăng dầu giá trị hơn 7 tỷ đồng nhưng nguyên đơn đã vi phạm các điều khoản của Hợp đồng, không đồng ý tiếp nhận cây xăng gây thiệt hại cho Công ty TNHH Công nghiệp N nên Công ty đã bán cửa hàng xăng dầu cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K giá 4.800.000.000 đồng nhằm để hạn chế thiệt hại do lỗ và lãi vay ngân hàng. Như vậy số tiền lỗ hai bên phải cùng chịu trách nhiệm, không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và yêu cầu Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH Công nghiệp N.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K trình bày: Công ty nhận chuyển nhượng thửa đất số 46, tờ bản đồ số 6, diện tích 2.558 m² của Công ty TNHH Công nghiệp N theo đúng quy định của pháp luật và đã được Nhà nước công nhận. Hợp đồng có xác nhận của chính quyền địa phương, được công chứng. Do đó, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Văn phòng công chứng Lê Văn H trình bày: Hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty TNHH Công nghiệp N với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng số 3678, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/5/2017 là hoàn toàn hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L có văn bản trình bày: Văn phòng đăng ký đất đai thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L nhận hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty TNHH Công nghiệp N với Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng số 3678, quyền số 02/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/5/2017. Xét thấy hồ sơ đầy đủ, hợp lệ nên Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 ngày 08/6/2017 cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đòi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 ngày 08/6/2017 của Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ K.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; các điều 37, 39, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 406, 425, 697 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 504 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 49, 50, 52, 106 Luật đất đai năm 2003; Các điều 306, 312 Luật Thương mại năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S “Tranh chấp hợp đồng hợp tác đầu tư, hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

- Hủy các Hợp đồng nguyên tắc số 190/XDSG – KHDT-1BS/08-11/K ngày 31/8/2011; Hợp đồng hứa mua hứa bán số 249/XDSG-TBS/10/11/K ngày 13/10/2011; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHDT-IBS/08/2012/K ngày 28/8/2012 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

- Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N phải hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S số tiền 3.472.763.698,5 đồng (*Ba tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi tám phẩy năm đồng*) gồm 2.700.000.000 đồng (*Hai tỷ bảy trăm triệu đồng*) tiền ứng trước và 772.763.698,5 đồng tiền lãi.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S về việc:

- Hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng ngày 26/5/2017.

- Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K ngày 08/6/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/10/2018, bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N kháng cáo không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Quyết định số 127/QĐKNPT-VKS-KDTM ngày 01/11/2018 của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L kháng nghị một phần Bản án sơ thẩm về tiền lãi vì lỗi dẫn đến hợp đồng không được thực hiện đúng thỏa thuận là do Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S, nên không có cơ sở buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N phải chịu ½ thiệt hại (tiền lãi) với số tiền 772.763.698,5 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Đại diện Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S không đồng ý kháng nghị của Viện kiểm sát. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N đã không hoàn tất các thủ tục và xây dựng không đạt chất lượng nên chúng tôi có yêu cầu thẩm định giá tài sản, nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N lại không đồng ý nên xảy ra tranh chấp. Lẽ ra khi Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N không thực hiện hợp đồng thì chúng tôi đến ngân hàng để rút tiền lại ngay lập tức thì không phát sinh tiền lãi, nhưng vì nỗ lực quá trình làm ăn chung đã lâu nên chúng tôi có lỗi chần chừ để hai bên thương lượng. Trong các văn bản chúng tôi đã nhận thì không có văn bản số 36 ngày 25/02/2013 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, coi như đã từ bỏ kháng cáo nên đề nghị đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N; Đối với kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L, sửa Bản án sơ thẩm, không buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N phải chịu tiền lãi.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai (ông Nguyễn Minh T² ký nhận giấy triệu tập lần thứ nhất vào ngày 03/7/2019 và ký nhận giấy triệu tập lần thứ hai vào ngày 31/7/2019) nhưng đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự thì được coi là từ bỏ kháng cáo và Tòa án đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

[2] Kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L đảm bảo hình thức và thời hạn, đủ điều kiện giải quyết phúc thẩm.

[3] Tại khoản 1 Điều 4 của Hợp đồng mua bán đất xây dựng cửa hàng xăng dầu số 249/XDSG-IBS/10-11/K ngày 13/10/2011 và khoản 4.1 Điều 4 của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHĐT-IBS/08-2012/K ngày 28/8/2012 giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S (bên A) với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N

(bên B) đều quy định thời hạn hiệu lực của hợp đồng là 06 tháng, kể từ ngày bên A tạm ứng cho bên B.

Ngày 06/9/2012, bên A đã tạm ứng cho bên B số tiền 2.700.000.000 đồng. Như vậy, Hợp đồng hứa mua hứa bán đất xây dựng cửa hàng xăng dầu số 249/XDSG-IBS/10-11/K ngày 13/10/2011 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHĐT-IBS/08-2012/K ngày 28/8/2012 có hiệu lực đến ngày 06/3/2013. Các bên không có thỏa thuận kéo dài thời hạn thực hiện hợp đồng.

Sau ngày hết hiệu lực thực hiện 02 hợp đồng trên 19 ngày, bên B có công văn số 53/IBS/ĐT-DA-CV ngày 25/3/2013 yêu cầu bên A tiếp nhận cửa hàng xăng dầu nhưng không được hồi âm. Tiếp đó bên B liên tục gửi 05 công văn gồm: Số 78/IBS/ĐT-DA-CV ngày 16/4/2013, số 88/IBS/ĐT-DA-CV ngày 06/5/2013, số 321/IBS-CV ngày 25/10/2013, số 33/IBS-CV ngày 16/01/2014 và số 103/IBS-CV ngày 07/4/2014 nhưng Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S đều không trả lời. Mãi cho đến công văn số 149/IBS-CV ngày 16/5/2014 thì Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S mới phúc đáp bằng công văn số 1918/XDSG-KHĐT ngày 20/6/2014 và sau đó là các công văn số 1614/XDSG-KHĐT ngày 27/4/2015, số 1603/XDSG-KHĐT ngày 12/5/2015 có nội dung Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S sẽ thuê đơn vị thẩm định giá độc lập thẩm định giá trị đất và tài sản trên đất trước khi ký hợp đồng công chứng nhận chuyển nhượng.

[4] Việc Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S yêu cầu thẩm định giá trị đất là trái với quy định tại Điều 2 của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHĐT-IBS/08-2012/K ngày 28/8/2012 đã xác định giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất là 3 tỷ đồng và giá này là cố định, không thay đổi. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến bất đồng ý kiến, làm cho hợp đồng không thực hiện.

Đối với việc Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S yêu cầu thẩm định giá tài sản trên đất trước khi ký hợp đồng là phù hợp với thỏa thuận của các bên tại khoản 2 Điều 2 Hợp đồng hứa mua hứa bán đất xây dựng cửa hàng xăng dầu số 249/XDSG-IBS/10-11/K ngày 13/10/2011 nhưng không được Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N đáp ứng; đồng thời Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N cũng có chậm trễ trong việc thực hiện hợp đồng, nên cũng có lỗi làm cho hợp đồng không thực hiện.

Do hai bên không thống nhất phương án thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất (Cửa hàng xăng dầu) dẫn đến kéo dài thời gian và không thực hiện được hợp đồng, nên cả hai bên đều có lỗi như đã nhận định trên. Vì vậy, Bản án sơ thẩm đã buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N hoàn trả 2.700.000.000 đồng và ½ số tiền lãi là có căn cứ theo quy định tại Điều 3 của Hợp đồng hứa mua hứa bán đất xây dựng cửa hàng xăng dầu số 249/XDSG-IBS/10-11/K ngày 13/10/2011 và Điều 3 của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHĐT-IBS/08-2012/K ngày 28/8/2012.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S không thừa nhận có nhận công văn số 36/IBS/ĐT-DA-CV ngày 25/02/2013 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N; đồng thời, tại các công văn gồm: Số 88/IBS/ĐT-DA-CV ngày 06/5/2013, số 33/IBS-CV ngày 16/01/2014 và số 149/IBS-CV ngày 16/5/2014 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N có liệt kê các công văn đã gửi cho Công ty Cổ

phần Xăng dầu – Dầu khí S thì cũng không có liệt kê công văn số 36/IBS/ĐT-DA-CV ngày 25/02/2013. Chứng tỏ việc Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S trình bày không có nhận công văn số 36/IBS/ĐT-DA-CV ngày 25/02/2013 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N là có căn cứ. Do vậy, Viện kiểm sát cho rằng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N đã gửi công văn số 36/IBS/ĐT-DA-CV ngày 25/02/2013 đề nghị Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S tiếp nhận tài sản khi chưa hết thời hạn hợp đồng để từ đó kháng nghị yêu cầu xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N không có lỗi, không phải chịu phần tiền lãi là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc hủy các hợp đồng (*Hợp đồng nguyên tắc số 190/XDSG – KHDT-IBS/08-11/K ngày 31/8/2011; Hợp đồng hứa mua hứa bán số 249/XDSG-TBS/10/11/K ngày 13/10/2011; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHDT-IBS/08/2012/K ngày 28/8/2012 được ký kết giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N*); về việc bác khởi kiện của Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng ngày 26/5/2017 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K ngày 08/6/2017; Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; về trách nhiệm do chậm thi hành án, về nghĩa vụ thi hành án không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N đã nộp được sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N.

3. Không chấp nhận kháng nghị của Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L; Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 06/2018/KDTM-ST ngày 18/10/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh L.

3.1. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N hoàn trả cho Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S số tiền 2.700.000.000 đồng và $\frac{1}{2}$ tiền lãi với số tiền 772.763.698,5 đồng. Tổng cộng (làm tròn) 3.472.763.600 đồng (*Ba tỷ bốn trăm bảy mươi hai triệu bảy trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm đồng*).

3.2. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về việc hủy các hợp đồng (*Hợp đồng nguyên tắc số 190/XDSG – KHDT-IBS/08-11/K ngày 31/8/2011; Hợp đồng hứa mua hứa bán số 249/XDSG-TBS/10/11/K ngày 13/10/2011; Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất số 161/XDSG.KHDT-IBS/08/2012/K ngày 28/8/2012 giữa Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N*); Về việc không chấp nhận khởi kiện của Công ty Cổ phần Xăng dầu – Dầu khí S yêu cầu hủy Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K được Văn phòng công chứng Lê Văn H công chứng ngày 26/5/2017 và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CI 760416 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L cấp cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Dịch vụ K ngày 08/6/2017; Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; Về trách nhiệm do chậm thi hành án; Về nghĩa vụ thi hành án đã có hiệu lực pháp luật.

4. Số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm do Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp N đã nộp 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) theo biên lai thu số 0000164 ngày 29/10/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh L được sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cục THADS tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

